

Số: **774** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **27** tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực
Nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1008/QĐ-BTP ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 50/TTr-STP ngày 22 tháng 5 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật nội dung vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính; UBND các xã, phường, thị trấn niêm yết nội dung thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, TTHCC, NCKSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Huy

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP

(Ban hành kèm theo Quyết định số **774** /QĐ-UBND ngày **27** /5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ						
1	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	<p>Thành phần hồ sơ:</p> <p>Hồ sơ của người nhận con nuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin nhận con nuôi; - Bản sao Hộ chiếu, Chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ có giá trị thay thế; - Phiếu lý lịch tư pháp; - Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân; - Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp; - Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú cấp. <p>Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy khai sinh; - Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp; - Hai ảnh toàn thân, 	<p>Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người nhận con nuôi nộp hồ sơ của mình và của người được nhận làm con nuôi tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>+) Đối với trường hợp trẻ em mồ côi không có người nuôi dưỡng hoặc trẻ em có cha mẹ đẻ, người thân thích nhưng không có khả năng nuôi dưỡng được nhận làm con nuôi, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được nhận làm con nuôi thường trú;</p> <p>+) <i>Đối với trường hợp cha dượng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người nhận con nuôi hoặc của người được nhận làm con nuôi;</i></p> <p>+) Đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi chưa chuyển vào cơ sở nuôi dưỡng được nhận làm con nuôi, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi lập biên bản xác nhận tình trạng trẻ em bị bỏ rơi;</p> <p>+) Đối với trường hợp trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng được nhận làm con nuôi, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng;</p> <p>Bước 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công chức tư pháp – hộ tịch kiểm tra hồ sơ; - Khi kiểm tra hồ sơ, công chức tư pháp hộ tịch phải nghiên cứu, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng và hoàn cảnh của những người liên quan. Trường hợp người được nhận làm con nuôi có cha mẹ đẻ, thì công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra việc cha mẹ đẻ có thỏa thuận với cha mẹ nuôi để giữ lại quyền, nghĩa vụ đối với con và cách thức thực hiện 	<ul style="list-style-type: none"> - Mức thu lệ phí: 400.000đ/trường hợp - Miễn lệ phí đăng ký nuôi con nuôi trong nước đối với trường hợp cha dượng hoặc mẹ kế nhận con nuôi con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; nhận các trẻ em sau đây làm con nuôi: Trẻ khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật nuôi con nuôi 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung được in</i> - <i>Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi;</i> - Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 24/2014/TT-BTP ngày 29/12/2014 	Phân sửa đổi, bổ sung

<p>nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng;</p> <p>- Biên bản xác nhận do Ủy ban nhân dân hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi; Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>- Quyết định tiếp nhận đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng.</p> <p>Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>quyền, nghĩa vụ đó sau khi đã cho làm con nuôi.</p> <p>- Công chức tư pháp – hộ tịch lấy ý kiến của những người có liên quan. Khi lấy ý kiến của những người liên quan, công chức tư pháp hộ tịch phải:</p> <p>i) Tư vấn đề trẻ em tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phù hợp với điều kiện và khả năng thực tế của gia đình;</p> <p>ii) Tư vấn đầy đủ cho cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ về mục đích nuôi con nuôi; quyền và nghĩa vụ phát sinh giữa cha mẹ nuôi và con nuôi sau khi đăng ký nuôi con nuôi; về việc cha mẹ đẻ sẽ không còn các quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng, đại diện theo pháp luật, bồi thường thiệt hại, quản lý, định đoạt tài sản riêng đối với con đã cho làm con nuôi nếu cha mẹ đẻ và cha mẹ nuôi không có thỏa thuận khác;</p> <p>iii) Giải thích cho những người liên quan về quyền thay đổi ý kiến đồng ý trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến đồng ý. Hết thời hạn này, những người liên quan không được thay đổi ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi.</p> <p>Bước 3:</p> <p>- Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức đăng ký nuôi con nuôi, trao Giấy chứng nhận nuôi con nuôi cho cha mẹ nuôi, cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ hoặc đại diện cơ sở nuôi dưỡng, tổ chức giao nhận con nuôi và ghi vào Sổ đăng ký việc nuôi con nuôi;</p> <p>- Trường hợp từ chối đăng ký, Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản cho người nhận con nuôi, cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ hoặc đại diện cơ sở nuôi dưỡng.</p> <p>Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày, trong đó:</p> <p>- Kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;</p> <p>- Những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 15 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến;</p> <p>- Ghi vào sổ đăng ký việc nuôi con nuôi và cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi, giao - nhận con nuôi: 05 ngày, kể từ ngày hết hạn thay đổi ý kiến đồng ý.</p>	<p>bệnh hiểm nghèo theo quy định của Luật nuôi con nuôi và văn bản hướng dẫn; có người công nhận cách mạng con nuôi.</p>	<p>của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8/7/2016 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	
---	--	--	---	--

Số: 50 /TTr-STP

Đắk Nông, ngày 22 tháng 5 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

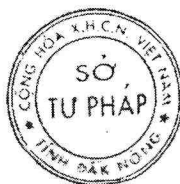
Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1008/QĐ-BTP ngày 25/4/2019 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

Căn cứ Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Công văn số 1964/UBND-KSTT ngày 02/5/2018 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn công bố thủ tục hành chính. Sở Tư pháp dự thảo Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (gồm 01 thủ tục hành chính cấp xã) trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp (có dự thảo kèm theo).

Vậy, Sở Tư pháp kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng HC&BTTP;
- Lưu: VT, VP(G).



Người ký: Sở Tư
pháp
Email:
stp@daknong.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đắk
Nông
Thời gian ký:
22.05.2019 14:58:15
+07:00

GIÁM ĐỐC

Trần Đình Vinh